



KẾ HOẠCH

Đào tạo lý luận chính trị cho đảng viên giai đoạn 2021-2025

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng Kế hoạch đào tạo lý luận chính trị cho đảng viên giai đoạn 2021 - 2025 như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1- Mục đích

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác đào tạo lý luận chính trị, bồi dưỡng, rèn luyện, nâng cao bản lĩnh chính trị, năng lực thực tiễn và tư duy đổi mới cho mỗi đảng viên, nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ đủ năng lực, phẩm chất, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Nâng cao nhận thức, trình độ lý luận chính trị và kỹ năng công tác cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, tạo sự đồng thuận và quyết tâm chính trị cao trong việc thực hiện mục tiêu Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII với tinh thần *Đoàn kết, Dân chủ, Kỷ cương, Sáng tạo, Phát triển*, đưa tỉnh Tuyên Quang phát triển khá, toàn diện, bền vững trong khu vực miền núi phía Bắc.

2- Yêu cầu

- Tiếp tục thực hiện có nền nếp việc đào tạo lý luận chính trị cho đảng viên; đảm bảo nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo trực tiếp, toàn diện công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ trong hệ thống chính trị.

- Đào tạo lý luận chính trị phải đảm bảo đúng nguyên tắc, đối tượng theo quy định, gắn với tiêu chuẩn chức danh đương chức, chức danh quy hoạch và nhu cầu sử dụng cán bộ. Tăng cường đào tạo hệ tập trung, giảm đào tạo hệ không tập trung. Thực hiện nghiêm việc phân cấp đối tượng đào tạo, gắn với thẩm định, xét duyệt danh sách cử cán bộ đi đào tạo.

- Mỗi cán bộ đảng viên nêu cao tinh thần cách mạng, học tập, rèn luyện, tu dưỡng đạo đức, đào tạo nâng cao trình độ lý luận chính trị để đảm bảo đủ năng lực, bản lĩnh đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyên hóa”.

II- MỤC TIÊU

1- Mục tiêu chung

Đào tạo có mục tiêu, góp phần nâng cao trình độ lý luận chính trị, rèn luyện tư duy khoa học và năng lực, phương pháp lãnh đạo, quản lý cho đội ngũ cán bộ, đảng viên từ tỉnh đến cơ sở. Tập trung đào tạo lý luận chính trị cho công chức, viên chức chưa có trình độ lý luận chính trị; cán bộ, công chức, viên chức đương chức và được quy hoạch vào các chức danh lãnh đạo từ cấp phòng cấp huyện và tương đương trở lên được đào tạo trình độ lý luận chính trị phù hợp với tiêu chuẩn ngạch, chức danh, đáp ứng khung năng lực, vị trí việc làm.

2- Mục tiêu cụ thể

2.1- Đào tạo Cao cấp lý luận chính trị

Đào tạo trên 500 đảng viên, trong đó phân đầu trên 50% trưởng phòng, phó trưởng phòng cấp tỉnh, cấp huyện và tương đương có trình độ cao cấp lý luận chính trị.

2.2- Đào tạo Trung cấp lý luận chính trị

Đào tạo trên 2.000 đảng viên, trong đó phân đầu 100% cán bộ chuyên trách cấp xã có trình độ trung cấp lý luận chính trị và trên 40% công chức, viên chức chuyên môn, nghiệp vụ các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, cấp huyện có trình độ trung cấp lý luận chính trị trở lên.

2.3- Đào tạo Sơ cấp lý luận chính trị trên 1.500 đảng viên.

(Có biểu chi tiết kèm theo)

3- Nội dung

- Đào tạo, trang bị cho đảng viên những kiến thức cơ bản về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; cập nhật kiến thức về khoa học lãnh đạo, quản lý, khoa học hành chính, quản lý kinh tế..... và kiến thức thực tiễn.

- Trang bị cho đảng viên kỹ năng vận dụng lý luận vào thực tiễn; một số kỹ năng lãnh đạo, quản lý, nghiệp vụ về công tác Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội nhằm nâng cao năng lực tổ chức thực tiễn, tổ chức vận động quần chúng thực hiện nhiệm vụ chính trị ở cơ sở, góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển, xây dựng hệ thống chính trị ngày càng vững mạnh.

- Giới thiệu những chuyên đề, những nội dung mang tính thời sự có tính chiến lược phù hợp với từng đối tượng đào tạo và thực tiễn của từng vùng, từng địa phương.

III- GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1- Tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm Quy định số 54-QĐ/TW ngày 12/5/1999 của Bộ Chính trị về chế độ học tập lý luận chính trị trong Đảng; Kết luận số 69-KL/TW ngày 14/4/2010 của Ban Bí thư về việc tiếp tục thực hiện Quy định số 54-QĐ/TW ngày 12/5/1999 của Bộ Chính trị (khóa VIII) về chế độ học tập lý luận chính trị trong Đảng; Kết luận số 57-KL/TW ngày 08/3/2013 của Ban Bí thư về tiếp tục đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp; Nghị quyết số 32-NQ/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho cán bộ lãnh đạo, quản lý; Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 09/10/2014 của Bộ Chính trị về công tác lý luận và định hướng nghiên cứu đến năm 2030; Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24/3/2015 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thế hệ trẻ giai đoạn 2015 - 2030.

2- Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng đối với công tác đào tạo lý luận chính trị; thực hiện chọn, cử cán bộ đi đào tạo đúng đối tượng theo tiêu chuẩn chức danh; tiếp tục thực hiện chủ trương “cán bộ trẻ nhất thiết phải qua đào tạo tập trung”.

3- Tiếp tục giáo dục, nâng cao nhận thức của đảng viên về ý thức tự giác tu dưỡng, rèn luyện, học tập để nâng cao bản lĩnh chính trị, đạo đức cách mạng, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức Đảng và chất lượng đội ngũ đảng viên. Kiên quyết đấu tranh, ngăn chặn sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức; chủ động, tích cực phòng, chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”.

4- Tiếp tục thực hiện các giải pháp xây dựng Trường Chính trị tỉnh đạt chuẩn theo lộ trình; xây dựng Trung tâm Chính trị huyện đạt chuẩn theo Đề án số 04-ĐA/TU ngày 21/6/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn, trao đổi chuyên sâu giữa giảng viên của Trường Chính trị tỉnh và các Trung tâm Chính trị huyện; thường xuyên cập nhật, bổ sung vào chương trình đào tạo lý luận chính trị những vấn đề mang tính thời sự và kiến thức thực tiễn gắn liền với địa phương, ngành, lĩnh vực công tác của cán bộ, đảng viên; chú trọng giảng dạy kỹ năng xử lý tình huống.

Xây dựng đội ngũ giảng viên thỉnh giảng là cán bộ lãnh đạo, quản lý và chuyên gia giỏi ở các cơ quan, đơn vị và ở các lĩnh vực là thế mạnh của tỉnh.

5- Tiếp tục đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng khoa học, hiện đại; áp dụng có hiệu quả công nghệ thông tin, phương pháp dạy học tích cực, phù hợp với chương trình, đối tượng đào tạo và phát huy sự tự giác, tự học, chủ động nghiên cứu, bổ sung và nâng cao kiến thức, rèn luyện về phương pháp tư duy, khả năng vận dụng, xử lý tình huống thực tiễn mới nảy sinh của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1- Ban Tổ chức Tỉnh ủy có trách nhiệm:

- Hằng năm rà soát, thẩm định trình Thường trực Tỉnh ủy chọn cử đảng viên đi đào tạo cao cấp lý luận chính trị theo chỉ tiêu phân bổ của Ban Tổ chức Trung ương; chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thẩm định danh sách đảng viên đào tạo trung cấp lý luận chính trị - hành chính theo Kế hoạch.

- Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra Trường Chính trị tỉnh, cấp ủy Đảng cấp huyện và tương đương trong việc tổ chức thực hiện Kế hoạch; tổng hợp kết quả và những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy để điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch kịp thời.

2- Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí, bảo đảm kinh phí cho công tác đào tạo lý luận chính trị giai đoạn 2021-2025 và kinh phí xây dựng Trường Chính trị tỉnh đạt chuẩn theo lộ trình, đảm bảo đúng quy định.

3- Trường Chính trị tỉnh có trách nhiệm:

- Đề xuất, thực hiện các giải pháp xây dựng Trường Chính trị tỉnh đạt chuẩn theo lộ trình; tập trung nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên; chú trọng đổi mới phương pháp dạy và học gắn với đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng đội ngũ giảng viên thỉnh giảng của Trường Chính trị tỉnh gồm các đồng chí lãnh đạo tỉnh, lãnh đạo các sở, ban, ngành, địa phương, trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt.

- Hằng năm báo cáo, đề xuất mở các lớp đào tạo trung cấp lý luận chính trị - hành chính trình Thường trực Tỉnh ủy đảm bảo chỉ tiêu theo kế hoạch; xây dựng kế hoạch kinh phí đào tạo lý luận chính trị trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

4- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy tiếp tục thực hiện kế hoạch xây dựng Trung tâm Chính trị huyện đạt chuẩn theo Đề án số 04-ĐA/TU ngày 21/6/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện rà soát, cử đảng viên đi đào tạo trình độ lý luận chính trị theo quy định; gắn đào tạo lý thuyết với kỹ năng xử lý tình huống thực tế cho từng đối tượng đào tạo.

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vướng mắc vượt quá thẩm quyền giải quyết hoặc cần điều chỉnh, bổ sung chỉ tiêu đào tạo lý luận chính trị phù hợp với yêu cầu thực tế, các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo Thường trực Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy) để xem xét, giải quyết theo quy định.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (B/cáo),
- Ban Tổ chức Trung ương Đảng,
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh,
- Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh,
- Các Ban đảng, Văn phòng Tỉnh ủy,
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể tỉnh,
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy TTTU,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**



Lê Thị Kim Dung

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ CHO ĐẢNG VIÊN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

(Kèm theo Kế hoạch số 46-KH/TU ngày 08/3/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

STT	Đối tượng	Chỉ tiêu đào tạo lý luận chính trị																	
		Cao cấp lý luận chính trị						Trung cấp lý luận chính trị						Sơ cấp lý luận chính trị					
		Tổng số	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Tổng số	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Tổng số	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
1	2	$3=4+5+6+7+8$	4	5	6	7	8	$9=10+11+12+13+14$	10	11	12	13	14	$15=16+17+18+19+20$	16	17	18	19	20
Tổng số (I+II+III+IV+V+VI+VII)		590	146	145	111	101	87	2.267	606	510	432	372	347	1.510	353	304	302	278	273
I	Đảng viên là công chức	296	101	67	46	46	36	424	105	94	93	67	65	68	28	16	8	8	8
1	Cấp tỉnh	144	51	34	21	23	15	308	75	71	72	46	44	-	-	-	-	-	-
-	Trưởng phòng và tương đương	41	12	7	6	9	7	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
-	Phó Trưởng phòng và tương đương	90	30	25	14	13	8	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
-	Công chức chuyên môn nghiệp vụ	13	9	2	1	1	-	308	75	71	72	46	44	-	-	-	-	-	-
2	Cấp huyện	152	50	33	25	23	21	116	30	23	21	21	21	68	28	16	8	8	8
-	Trưởng phòng và tương đương	12	10	1	1	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
-	Phó Trưởng phòng và tương đương	90	30	20	15	14	11	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
-	Công chức chuyên môn nghiệp vụ	50	10	12	9	9	10	116	30	23	21	21	21	68	28	16	8	8	8

STT	Đối tượng	Chỉ tiêu đào tạo lý luận chính trị																	
		Cao cấp lý luận chính trị						Trung cấp lý luận chính trị						Sơ cấp lý luận chính trị					
		Tổng số	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Tổng số	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Tổng số	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
1	2	$3=4+5+6+7+8$	4	5	6	7	8	$9=10+11+12+13+14$	10	11	12	13	14	$15=16+17+18+19+20$	16	17	18	19	20
II	Đảng viên là viên chức trong ĐVSN thuộc Tỉnh ủy, UBND tỉnh	47	0	15	14	9	9	130	28	26	27	25	24	0	0	0	0	0	0
-	Trưởng phòng và tương đương	16	-	5	6	3	2	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
-	Phó Trưởng phòng và tương đương	26	-	9	7	5	5	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
-	Viên chức chuyên môn nghiệp vụ	5	-	1	1	1	2	130	28	26	27	25	24	-	-	-	-	-	-
III	Đảng viên là viên chức trong ĐVSN thuộc khối đoàn thể tỉnh và thuộc các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh	56	16	9	9	12	10	307	70	68	58	55	56	242	50	48	50	47	47
-	Trưởng ĐVSN	14	8	1	1	2	2	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
-	Phó Trưởng ĐVSN	20	6	3	3	4	4	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
-	Trưởng phòng	8	-	2	2	2	2	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
-	Phó Trưởng phòng	12	-	3	3	4	2	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
-	Viên chức chuyên môn nghiệp vụ	2	2	-	-	-	-	307	70	68	58	55	56	242	50	48	50	47	47

STT	Đối tượng	Chỉ tiêu đào tạo lý luận chính trị																	
		Cao cấp lý luận chính trị						Trung cấp lý luận chính trị						Sơ cấp lý luận chính trị					
		Tổng số	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Tổng số	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Tổng số	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
1	2	$3=4+5+6+7+8$	4	5	6	7	8	$9=10+11+12+13+14$	10	11	12	13	14	$15=16+17+18+19+20$	16	17	18	19	20
2	Cấp huyện	8	4	2	1	1	0	224	55	55	42	37	35	110	31	24	23	15	17
-	Trưởng đơn vị	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
-	Phó Trưởng đơn vị	7	4	2	1	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
-	Sĩ quan, hạ sĩ quan	1	-	-	-	1	-	157	40	40	28	25	24	79	23	16	16	11	13
-	Chiến sĩ	-	-	-	-	-	-	67	15	15	14	12	11	31	8	8	7	4	4
VI	Đảng viên trong các doanh nghiệp	63	9	14	16	10	14	368	118	69	65	60	56	68	16	14	14	12	12
-	Giám đốc	4	3	-	-	1	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
-	Phó Giám đốc	16	5	6	4	1	-	8	7	1	-	-	-	-	-	-	-	-	-
-	Trưởng phòng và tương đương	25	-	7	7	5	6	53	20	9	8	8	8	-	-	-	-	-	-
-	Phó Trưởng phòng và tương đương	18	1	1	5	3	8	145	50	27	25	22	21	-	-	-	-	-	-
-	CNVN nghiệp vụ	-	-	-	-	-	-	162	41	32	32	30	27	68	16	14	14	12	12
VII	Đảng viên là cán bộ công chức cấp xã	36	11	7	7	6	5	232	68	62	41	32	29	43	16	11	6	5	5
1	Cán bộ	36	11	7	7	6	5	41	14	11	8	5	3	-	-	-	-	-	-
2	Công chức	-	-	-	-	-	-	191	54	51	33	27	26	43	16	11	6	5	5